|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH LAI CHÂU**Số: /TTr-HĐND*(Dự thảo)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Lai Châu, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết**

**của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Trên cơ sở rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành từ năm 2004 đến năm 2024, có 33 Nghị quyết quy phạm pháp luật do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình và 01 Nghị quyết quy phạm pháp luật do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh trình[[1]](#footnote-1) đã hết thời gian thực hiện, không còn áp dụng trong thực tiễn nhưng chưa bãi bỏ nên không có căn cứ pháp lý để xác định các văn bản này đã hết hiệu lực *(Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015).*

Để bảo đảm tính thống nhất, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, đồng thời bảo đảm tuân thủ đúng quy định về hiệu lực của văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 thì việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ để chấm dứt hiệu lực của các Nghị quyết trên là cần thiết.

 *(Chi tiết danh mục 34 Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh*

 *ban hành đề xuất bãi bỏ gửi kèm theo)*

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

- Việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm chấm dứt hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật đã hết thời gian thực hiện, không còn áp dụng trong thực tiễn nhưng chưa có căn cứ xác định các văn bản này đã hết hiệu lực thi hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

- Việc xây dựng một Nghị quyết để bãi bỏ nhiều Nghị quyết đều do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nhằm giảm bớt thủ tục, quy trình thực hiện; giảm số lượng Nghị quyết phải ban hành.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Rà soát, xác định chính xác, đầy đủ những văn bản cần bãi bỏ.

- Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết cần tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật trong quá trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Quyết định số 04/QĐ-HĐND ngày 02/01/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2025; Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp thứ hai mươi bảy (kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 *(dự kiến ngày 21/4/2025).*

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản số ....../HĐND-BPC ngày...... tháng .... năm 2025 gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết lấy ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Sở Tư pháp đối với Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục quy định. Đồng thời, đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải dự thảo văn bản lên mục “LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở Mẫu số 42 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ *“Mẫu* ***Nghị quyết của Hội đồng nhân dân bãi bỏ Nghị quyết/các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp”****.* Dự thảo Nghị quyết được thiết kế bao gồm 02 điều, cụ thể như sau:

***1.1. Điều 1: Quy định việc bãi bỏ 34 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu***

***\* Về cách sắp xếp các Nghị quyết trong Danh mục***

Tổng số 34 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo danh mục đề xuất bãi bỏ được sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành tăng dần (từ văn bản ban hành trước đến văn bản ban hành sau).

***\* Về lý do đề xuất bãi bỏ:*** Do Nghị quyết đã hết thời gian thực hiện, không còn áp dụng trong thực tiễn, tuy nhiên về mặt pháp lý vẫn xác định văn bản ở tình trạng “còn hiệu lực”.

**1.2. Điều 2:** Quy định về điều khoản thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định bãi bỏ toàn bộ một số văn bản do
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành đã hết thời gian thực hiện. Do vậy, không làmphát sinh thêm nguồn nhân lực và tài chính trong triển khai, thi hành Nghị quyết sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:**

Danh mục nghị quyết đề nghị bãi bỏ; nội dung dự thảo nghị quyết đề nghị bãi bỏ; thời gian có hiệu lực của nghị quyết.

Ban Pháp chế đề xuất ngày có hiệu lực của Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu là ngày 01/5/2025.

**VI. HỒ SƠ TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

- Tờ trình đề nghị Dự thảo Nghị quyết;

- Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu;

- Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và bản chụp các văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** * Như trên;

- TT. Tỉnh ủy (để b/c);- TT. HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;- Các Đại biểu HĐND tỉnh;- Lưu: VT. | **TM. BAN PHÁP CHẾ** |

**DANH MỤC 34 NGHỊ QUYẾT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH ĐỀ XUẤT BÃI BỎ**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban........................................ HĐND tỉnh)*

1. Nghị quyết số 01/2004/NQ-HĐ12 ngày 26/5/2004 về xác định khóa của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2004-2009;

2. Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐ12 ngày 26/5/2004 về phê chuẩn kết quả thẩm tra tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu;

3. Nghị quyết số 03/2004/NQ-HĐ12 ngày 26/5/2004 về việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Lai Châu;

4. Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐ12 ngày 26/5/2004 về xác nhận kết quả bầu cử Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu;

5. Nghị quyết số 05/2004/NQ-HĐ12 ngày 26/5/2004 về xác nhận kết quả bầu cử thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

6. Nghị quyết số 06/2004/NQ-HĐ12 ngày 26/5/2004 về phê chuẩn kết quả bầu cử các Ban và thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu;

7. Nghị quyết số 07/2004/NQ-HĐND ngày 26/5/2004 về phê chuẩn kết quả bầu cử Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XII nhiệm kỳ 2004 - 2009;

8. Nghị quyết số 15/2004/NQ-HĐ12 ngày 25/6/2004 về Chương trình hoạt động của HĐND tỉnh 6 tháng cuối năm 2004;

9. Nghị quyết số 17/2004/NQ-HĐ12 ngày 25/6/2004 về kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh Lai Châu 6 tháng cuối năm 2004;

10. Nghị quyết số 32/2004/NQ-HĐ12 ngày 14/12/2004 về kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu năm 2005;

11. Nghị quyết số 40/2004/NQ-HĐ12 ngày 14/12/2004 về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu năm 2005;

12. Nghị quyết số 49/2005/NQ-HĐND12 ngày 13/12/2005 về Chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2006;

13. Nghị quyết số 53/2005/NQ-HĐND12 ngày 14/12/2005 về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu năm 2006;

14. Nghị quyết số 55/2005/NQ-HĐND12 ngày 14/12/2005 về Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu năm 2006;

15. Nghị quyết số 57/2006/NQ-HĐND 12 ngày 27/3/2006 về việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XII, nhiệm kỳ 2004-2009;

16. Nghị quyết số 58/2006/NQ-HĐND 12 ngày 27/3/2006 về việc phê chuẩn kết quả bầu Phó trưởng ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Lai Châu khóa XII, nhiệm kỳ 2004-2009;

17. Nghị quyết số 59/2006/NQ-HĐND 12 ngày 27/3/2006 về việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban, Phó trưởng ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Lai Châu khóa XII, nhiệm kỳ 2004-2009;

18. Nghị quyết số 60/2006/NQ-HĐND 12 ngày 27/3/2006 về việc xác nhận kết quả bầu cử Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu khóa XII, nhiệm kỳ 2004-2009;

19. Nghị quyết số 61/2006/NQ-HĐND 12 ngày 27/3/2006 về việc phê chuẩn kết quả bầu Trưởng ban, Phó trưởng ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Lai Châu khóa XII, nhiệm kỳ 2004-2009;

20. Nghị quyết số 77/2006/NQ-HĐND 12 ngày 09/12/2006 về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu năm 2007;

21. Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND 12 ngày 09/12/2006 về Chương trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu năm 2007;

22. Nghị quyết số 84/2006/NQ-HĐND 12 ngày 09/12/2006 về Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu năm 2007;

23. Nghị quyết số 100/2007/NQ-HĐND ngày 10/12/2007 về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu năm 2008;

24. Nghị quyết số 101/2007/NQ-HĐND ngày 10/12/2007 về Chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2008;

25. Nghị quyết số 111/2007/NQ-HĐND ngày 10/12/2007 về kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu năm 2008;

26. Nghị quyết số 142/2008/NQ-HĐND12 ngày 05/12/2008 về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu năm 2009;

27. Nghị quyết số 144/2008/NQ-HĐND12 ngày 05/12/2008 về Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu năm 2009;

28. Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2011-2016;

29. Nghị quyết số 122/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2015;

30. Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021;

31. Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2017;

32. Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019;

33. Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020;

34. Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND, ngày 10/7/2020 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Nghị quyết số 07/2004/NQ-HĐND ngày 26/5/2004 về phê chuẩn kết quả bầu cử Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XII nhiệm kỳ 2004 - 2009 [↑](#footnote-ref-1)